TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày 13/02/2023
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huấn và ông Sùng A Cở.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST - HNGĐ ngày 04/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX - ST ngày 30/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị X - Sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Giáy.

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B - Sinh năm 1982.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Giáy.

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Vi Thị X trình bày: Chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau ngày 05/02/2007 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng luôn xảy ra bất đồng trong quan điểm sống và nuôi dạy con chung, không tìm được tiến nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được gia đình hai bên, bạn bè hòa giải, động viên, nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện tốt hơn, mà ngày càng trầm trọng, chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị X đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã S giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn B.

Về con chung: Chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B có 02 con chung là cháu Hoàng Vũ L, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 07/7/2013 cả 02 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu L và T cho đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Hoàng Văn B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn B: Tại bản tự khai đề ngày 03/11/2022 anh B trình bày: về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thực trạng hôn nhân, con chung đúng như chị X trình bày, nhưng anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, cùng nhau nuôi dậy các con và phát triển kinh tế gia đình. Nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu L và T đến tuổi trưởng thành, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Vi Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Hoàng Văn B giữ nguyên ý kiến, nguyện vọng của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải hai lần không có lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn B.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao 02 cháu Hoàng Vũ L, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Vị Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Vi Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn B và nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh Bằng, anh Hoàng Văn B không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự. Chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau ngày 05/12/2007 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là Thị xã S) tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân giữa Chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua bản tự khai của anh Hoàng Văn B (tại bút lục số 34) và đơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi anh B và chị X sinh sống, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai (bút lục số 35) trong hồ sơ vụ án, anh B đều thừa nhận vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, đã được gia đình hai bên, khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B không được cải thiện, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đến nay hai người đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Do vậy xét yêu cầu của Chị Vi Thị X xin được ly hôn anh Hoàng Văn B là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Vi Thị X và anh Hoàng Văn B xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Vũ L, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 07/7/2013 cả 02 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu L và T cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu về việc nuôi con của chị Vi Thị X là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Bởi lẽ chị X hiện có chỗ ở và thu nhập ổn định và cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị X, nên giao cho chị Vi Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục cả 02 cháu Hoàng Vũ L, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 07/7/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Vi Thị X không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vi Thị X phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn B.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao 02 cháu Hoàng Vũ L, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Vị Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị X phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005023 ngày 04 /10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Vi Thị X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng Cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; TX*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã T;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ
Vũ Minh Huấn	**Sùng A Cở**	**Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Mường Vi;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**
Vũ Thị Thúy Bình **Phàng Thị Cở**	**Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Mường Vi;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thúy Bình **Phạm Thị Hòa** **Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã T;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Tẩn A Liều **Đặng Hồng Sinh**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự 2;
- UBND xã Q;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đặng Hồng Sinh **Hoa Thị Vân**

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự 2;
- UBND xã Quang Kim;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồng Sinh **Hoa Thị Vân**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự 2;
- UBND xã Quang Kim;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang